

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 50/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHÓA XII KỲ HỌP THỨ 22

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Xét Tờ trình số 143/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 và Báo cáo số 231/BC-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 được Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại Tờ trình số 143/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 22 xác định:

I. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, triển khai thực hiện 04 nhiệm vụ trọng tâm và 03 nhiệm vụ đột phá theo Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XX. Tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các cơ chế, chính sách, tháo gỡ các nút thắt, điểm nghẽn, thúc đẩy cải cách đổi mới, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi để khơi thông các nguồn lực cho phát triển. Tập trung thực hiện có hiệu quả "mục tiêu kép" vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Thực hiện toàn diện, có hiệu quả các nhiệm vụ, phấn đấu hoàn thành toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ của năm đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng (giá SS 2020): 09 - 10%;
- GRDP bình quân đầu người: 3.300 USD/người;
- Tỷ trọng ngành công nghiệp – xây dựng và dịch vụ trong GRDP chiếm 68-69%;
- Năng suất lao động tăng 9 - 10%;
- Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn: 24.000 – 26.000 tỷ đồng;
- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 26,5%;
- Phần đầu thu ngân sách vượt mức chỉ tiêu Trung ương giao 5%;
- Có 01 huyện và 06 xã đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới;
- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội còn khoảng 43,76%;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo khoảng 59,91%;
- Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị khoảng 2,91%;
- Có ít nhất 44,81% trường mầm non, 82,91% trường tiểu học, 86,36% trường trung học cơ sở, 26,92% trường tiểu học - trung học cơ sở, 63,16% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia;
- Có trên 7,63 bác sĩ/vạn dân; 29,53 giường bệnh/vạn dân (không tính trạm y tế xã);
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 92% dân số;
- Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm 1 - 1,5%;
- Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch: 89%;
- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh: 97%, trong đó, sử dụng nước sạch 55%;
- Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt chuẩn: 61%;
- Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt chuẩn: 87%;
- Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị đạt 90%;
- Tỷ lệ che phủ rừng: 52%;
- Có khoảng 95% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn vững mạnh về quốc phòng, trong đó vững mạnh toàn diện đạt khoảng 65%;
- Ít nhất 80% xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.

II. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản tán thành nhiệm vụ, giải pháp do Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh trình và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh kiến nghị trong các báo cáo thẩm tra, báo cáo giám sát, khảo sát; đồng thời yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Đẩy nhanh việc lập Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2020-2030; Quy hoạch chung điều chỉnh Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp tỉnh; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công, kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021-2025. Tăng cường quản lý chặt chẽ, đồng bộ quy hoạch tỉnh, các quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch chi tiết xây dựng và dự án đầu tư cụ thể, bảo đảm phù hợp với đồ án quy hoạch đã được phê duyệt. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi thu hút các dự án từ các nhà đầu tư lớn, nhằm khơi thông các nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, triển khai 04 nhiệm vụ trọng tâm và 03 nhiệm vụ đột phá trong giai đoạn 2021-2025, làm cơ sở thực hiện hiệu quả định hướng phát triển của tỉnh.

2. Triển khai xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị; thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành công nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương xây dựng Trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng Quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất.

Tập trung thực hiện các giải pháp thúc đẩy sản xuất công nghiệp, đặc biệt tập trung hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ xây dựng và hoàn thành các dự án có quy mô lớn, có sức lan tỏa. Phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ cho ngành lọc hóa dầu, luyện kim, cơ khí, sản xuất, chế biến thực phẩm, đồ uống, chế biến gỗ điện - điện tử; tiếp tục thu hút, phát triển công nghiệp hỗ trợ cho ngành dệt may. Phân đầu chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 7,5% so với năm 2020.

Tiếp tục huy động các nguồn lực đầu tư hoàn thiện hạ tầng Khu Kinh tế Dung Quất, các khu, cụm công nghiệp. Tích cực phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, tỉnh Quảng Nam và Nhà đầu tư để thực hiện các dự án điện khí tại Khu kinh tế Dung Quất. Tập trung hỗ trợ các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án công nghiệp trọng điểm trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp tỉnh: Dự án Nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất lên 8,5 triệu tấn/năm; dự án Nhà máy thép Hòa Phát Dung Quất mở rộng lên 9 triệu tấn/năm; dự án Bến cảng tổng hợp container Hòa Phát Dung Quất. Hỗ trợ, kêu gọi thu hút đầu tư phát triển hạ tầng các khu, cụm công nghiệp đồng bộ; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án phát triển hạ tầng: Khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ VSIP, Khu Đô thị Công nghiệp Dung Quất, Khu công nghiệp nhẹ Bình Hòa - Bình Phước. Hỗ trợ, kêu gọi lựa chọn những nhà đầu tư thực sự có năng lực để phát triển công nghiệp phụ trợ tại các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh thông qua các cơ chế, chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển; từng bước hình thành chuỗi cung ứng các sản phẩm phụ trợ cho các dự án lớn tại Khu kinh tế Dung Quất.

3. Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Triển khai thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn

2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018 – 2020, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới bảo đảm thực chất, bền vững. Sớm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Thực hiện hoàn thành chính sách hỗ trợ, biểu dương, khen thưởng đối với hộ gia đình, thôn, xã, huyện thoát nghèo ở vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 - 2020.

Tập trung phát triển sản phẩm nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, năng suất cao, giá trị lớn và có khả năng xuất khẩu. Thực hiện đồng bộ các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp nông thôn, đặc biệt chú trọng các chính sách hỗ trợ khuyến khích dồn điền đổi thửa kết hợp với xây dựng cánh đồng lớn, chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi nông hộ, tích tụ ruộng đất, đẩy mạnh phát triển trang trại, gia trại. Tập trung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.

Chuyển mạnh từ coi trọng tăng độ che phủ rừng sang nâng cao chất lượng rừng, nhất là nâng cao giá trị kinh tế của rừng trồng mà trọng tâm là phát triển rừng trồng cây gỗ lớn, hỗ trợ khuyến khích trồng cây gỗ nguy cấp, quý, hiếm; nâng cao tỷ trọng diện tích rừng trồng được cấp chứng chỉ rừng (FSC). Hiện đại tàu cá và nâng cao hiệu quả khai thác thủy sản xa bờ, tập trung nuôi trồng các loại thủy sản có lợi thế, có tính cạnh tranh cao. Chủ động thực hiện có hiệu quả công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; khắc phục bồi lấp, sạt lở cửa sông, cửa biển.

4. Triển khai giải pháp thúc đẩy phát triển các hoạt động thương mại, xuất khẩu, du lịch, dịch vụ sau dịch Covid-19. Phát động các chương trình kích cầu tiêu dùng nội địa, mở rộng thị trường trong nước, hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh; tăng cường xuất khẩu các sản phẩm hàng hóa thế mạnh, chủ lực của tỉnh góp phần thúc đẩy sản xuất. Nâng tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt mức 1.400 triệu USD. Triển khai thực hiện “Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP”.

Vận dụng, triển khai hiệu quả các Hiệp định mà Việt Nam đã ký kết: Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA); Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP). Tập trung nguồn lực xây dựng, phát triển Trung tâm logistics khu vực cảng biển Dung Quất thuộc Khu kinh tế Dung Quất, phục vụ hoạt động xuất nhập khẩu, hỗ trợ các hoạt động tiếp xúc, kết nối với các tỉnh thuộc Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

Tổng kết Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 19/10/2016 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ năm về phát triển dịch vụ, du lịch tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020, xây dựng chiến lược phát triển và định vị thương hiệu du lịch của tỉnh Quảng Ngãi. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến đầu tư du lịch; hợp tác phát triển du lịch với các địa phương trong và ngoài nước; thu hút đầu tư phát triển hạ tầng và dịch vụ du lịch ở các khu, điểm du lịch Mỹ Khê, Lý Sơn, Sa Huỳnh, Bình Châu. Thúc đẩy phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn ở những nơi có điều kiện.

5. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xây dựng hệ thống kết cấu hạ

tầng đồng bộ, hiện đại đúng qui hoạch, nhất là hạ tầng giao thông, đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp, các công trình trọng điểm, tạo động lực.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án hạ tầng giao thông kết nối quan trọng. Huy động nguồn lực từ quỹ đất và nguồn lực xã hội để phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị và hạ tầng xã hội. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng đô thị thành phố Quảng Ngãi và kết cấu hạ tầng đô thị cấp huyện; trong đó, chú trọng đầu tư hạ tầng kỹ thuật khung đô thị với định hướng phát triển đô thị thông minh, đô thị xanh, thích ứng biến đổi khí hậu. Tập trung rà soát, giải quyết các vướng mắc cho các Nhà đầu tư trong việc tổ chức thực hiện các dự án bất động sản từ khâu quy hoạch, chủ trương đầu tư, thực hiện đầu tư và quản lý, vận hành các khu đô thị mới một cách đồng bộ, hiệu quả; tập trung giải quyết các vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thành các công trình hạ tầng trọng điểm, tạo động lực tại Khu kinh tế Dung Quất.

Đầu tư, nâng cấp các công trình hạ tầng nghề cá, phục vụ nông nghiệp và thích ứng với biến đổi khí hậu. Ưu tiên nguồn lực đầu tư kiên cố trường, lớp học, nhà công vụ cho giáo viên, trang thiết bị phục vụ dạy và học. Đẩy mạnh xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị trong lĩnh vực giáo dục, y tế. Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, trung tâm dữ liệu, cơ sở dữ liệu dùng chung bảo đảm đồng bộ, hiện đại, kết nối, liên thông giữa các cấp, các ngành gắn với bảo đảm an ninh, an toàn thông tin.

6. Tăng cường các biện pháp thu, chi và quản lý ngân sách nhà nước. Chỉ đạo quyết liệt, phân đầu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách nhà nước. Tổ chức điều hành, quản lý chặt chẽ nguồn thu, thực hiện thu đúng, thu đủ; chống thất thu, nợ đọng thuế. Tăng cường cải cách thủ tục hành chính thuế; ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết với cải cách hành chính, khai, nộp, hoàn thuế điện tử; thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế, đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, trốn thuế, chuyển giá, bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước. Phân đầu thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh vượt chỉ tiêu Trung ương giao. Thực hiện triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, chi cho bộ máy nhà nước, chi hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập để bù hụt thu ngân sách của năm 2020.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý về tài nguyên, môi trường. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai; tăng tính minh bạch trong công tác quản lý và sử dụng đất đai. Triển khai lập Kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu (2021-2025) cho các huyện, thị xã, thành phố.

Tập trung giám sát các dự án lớn, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra sự cố ô nhiễm môi trường cao, không để xảy ra sự cố ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông và hoạt động khai thác, vận chuyển và chế biến khoáng sản; kiểm soát chặt chẽ các nguồn xả thải. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, vận động Nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa thân thiện với môi trường; phân loại chất thải rắn tại nguồn; tham gia phong trào “Chống rác thải nhựa”.

8. Phát triển hài hòa các lĩnh vực văn hóa, xã hội. Xây dựng, phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hội nhập quốc tế. Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư tôn tạo di tích, di sản. Phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao tại các khu công nghiệp, khu kinh tế; thực hiện tốt Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh" và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo. Phát triển thể thao thành tích cao, chuyên nghiệp; chú trọng phát triển thể dục thể thao cơ sở.

9. Thực hiện tốt các chính sách xã hội, bảo đảm an sinh xã hội; giải quyết việc làm; giảm nghèo bền vững, nhất là ở các huyện miền núi. Giải quyết kịp thời chế độ, chính sách cho người có công với cách mạng. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia vận động phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", chăm sóc "Bà mẹ Việt Nam anh hùng". Tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội; quan tâm chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, thanh thiếu niên, phụ nữ.

10. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo. Đẩy mạnh công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, bảo đảm giữ chuẩn và nâng chuẩn; nâng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia. Quan tâm công tác phát triển giáo dục khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Đẩy mạnh phân luồng sau trung học cơ sở; định hướng nghề nghiệp, giáo dục nghề nghiệp sau trung học phổ thông; liên thông giữa giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học. Khuyến khích xã hội hóa để đầu tư xây dựng và phát triển các trường chất lượng cao ở tất cả các ngành học, cấp học và trình độ đào tạo. Tăng tỷ lệ trường ngoài công lập đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và các phương tiện truyền thông trong dạy và học.

11. Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới, không được chủ quan, lơ là trong công tác phòng, chống dịch; phải bảo đảm sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống dịch bệnh. Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới y tế dự phòng và y tế cơ sở, chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn, tinh thần thái độ phục vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ sở khám, chữa bệnh. Xây dựng kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế, thu hút bác sỹ đa khoa về công tác tại tỉnh. Tiếp tục triển khai Đề án về xã hội hoá y tế; tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư xây dựng bệnh viện đa khoa, chuyên khoa ngoài công lập.

12. Phát triển khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; nâng cao chất lượng công tác thông tin, truyền thông và báo chí. Đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh thông qua các hoạt động tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, tổ chức cuộc thi ý tưởng sáng tạo, hỗ trợ ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

13. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thanh tra; xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2021 có trọng tâm, trọng điểm; phối hợp, hoàn thành tốt việc xử lý trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, nhất là thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp. Phát huy, gắn trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, chủ tịch UBND các cấp trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

14. Tổ chức thực hiện tốt công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV; bầu đại biểu HĐND và thành viên UBND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; củng cố, kiện toàn đội ngũ lãnh đạo, cán bộ quản lý từ tỉnh đến cơ sở. Thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông, trung tâm phục vụ hành chính công, cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử. Phấn đấu Chỉ số cải cách hành chính PAR INDEX, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) tỉnh Quảng Ngãi bình quân năm trong nhóm 50/63 tỉnh, thành phố trong cả nước.

15. Nâng cao chất lượng thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm đồng bộ, khả thi; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính.

16. Chủ động, tăng cường hội nhập quốc tế, đẩy mạnh các hoạt động hợp tác trên các lĩnh vực với nước ngoài, trong đó trọng tâm là hợp tác phát triển kinh tế; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, kêu gọi FDI, ODA và viện trợ phi Chính phủ nước ngoài vào tỉnh. Đẩy mạnh hoạt động giao lưu, hợp tác hữu nghị truyền thống với các địa phương của Lào. Tiếp tục triển khai các nội dung trong Kế hoạch thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN trên địa bàn tỉnh.

17. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm an toàn các mục tiêu trọng điểm; tăng cường công tác bảo vệ an ninh, chủ quyền vùng biển đảo. Đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn giao thông. Triển khai, thực hiện tốt công tác quản lý biên giới, biển - đảo, lãnh hải, bảo hộ ngư dân và tàu thuyền. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho ngư dân về hành nghề kết hợp với bảo vệ chủ quyền biển - đảo, không xâm phạm vùng biển các nước để khai thác thủy sản. Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân năm 2021.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Báo cáo bổ sung kết quả đầy đủ về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đến hết tháng 12/2020.

b) Báo cáo kết quả giải quyết các kiến nghị theo các báo cáo giám sát của Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, kiến nghị của cử tri vào các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh trong năm 2021.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XII Kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH
Bùi Thị Quỳnh Vân